TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 344/2024/HS-PT
Ngày: 15 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 155/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị cáo kháng cáo*:**

Nguyễn Quốc T, sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số T N, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng trọ không số, nhà số B ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: tại Bản án số 89/HSST ngày 10/5/2018, bị Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2019, chưa thi hành hình phạt bổ sung 4.525.000 đồng;

Nhân thân:

- Ngày 20/01/2000, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 12 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 21/9/2000 (Bản án số 08/HSST);

- Ngày 30/03/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 09/12/2008 (Bản án số 393/HSST).

- Ngày 06/01/2010, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 02/HSST).

- Ngày 18/5/2010, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ", tổng hợp hình phạt theo Bản án số 02/HSST ngày 06/01/2010 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, buộc phải chấp hành chung là 05 năm tù (Bản án số 137/HSST), chấp hành xong hình phạt ngày 26/02/2014.

Bị bắt, tạm giam ngày 23/11/2022(có mặt).

- ***Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định:*** Luật sư Nguyễn Thị B thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ ngày 22/11/2022, tại trước nhà số B ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B phối hợp Công an xã T, huyện H phát hiện Nguyễn Quốc T đang điều khiển xe mô tô biển số 59F1-780.57 có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ trên baga phía trước xe gắn máy do T điều khiển có 01 túi nylon màu xanh bên trong có 01 hộp giấy đựng 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2.982,76 gam, loại Methamphetamine.

Cùng ngày 22/11/2022, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc T tại phòng trọ không số nhà S ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí

Minh thu giữ 17 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 16.955,87 gam, loại Methamphetamine.

Số ma túy thu giữ của Nguyễn Quốc T đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 6917/KL-KTHS ngày 01/12/2022 của Phòng K Công an Thành phố H.

Ngày 23/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với T và chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quốc T khai: tháng 9/2022, người phụ nữ tên L (sống tại Campuchia, không rõ lai lịch) giới thiệu T với người tên T2 (không rõ lai lịch) để phụ giúp T2 cất giấu và đi giao ma túy, T2 trả công cho T 3.000.000 đồng/lần thì T đồng ý. Vào lúc 19 giờ ngày 21/11/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 59T2-416.20 đi cùng T2 nhận 02 thùng giấy chứa ma túy của 02 người đàn ông (không rõ lai lịch) tại trước nhà số C đường T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T2 giao 02 thùng giấy chứa ma túy cho T chở về phòng trọ của T (nhà số B ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh) cất giấu, T kiểm tra bên trong 02 thùng giấy có 20 gói nylon là ma túy, loại Methamphetamine. Đến 15 giờ ngày 22/11/2022, T2 sử dụng số điện thoại 0768041703 gọi cho T qua ứng dụng Telegram, yêu cầu T lấy 03 gói ma túy đi giao cho người mua tại khu vực đường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, khi T đang trên đường đi giao ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Sau đó, cơ quan điều tra đã đưa T về chỗ ở khám xét và thu giữ số ma túy còn lại.

Đối với người tên T2, L và người mua ma túy, do không xác định được lai lịch, nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Ngoài ra, tài liệu điều tra xác định người đăng ký số điện thoại 0768041703 liên quan đến vụ án là Nguyễn Thị Thanh T3, do không có chứng cứ xác định T3 liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Quốc T, nên không có cơ sở để xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 02 gói niêm phong số 6917(1393)/22, là ma túy còn lại sau giám định; 17 gói nylon màu xanh in chữ “CHINESE PIN WEI”, 02 gói nylon màu vàng in chữ “DAGUAN YIN”, 01 gói nylon màu xanh in chữ “GUAN YIN WANG” và 24 gói nylon màu trắng.

- 01 xe mô tô hiệu Piaggio biển số 59F1-780.57 và 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 59T2-416.20.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 điện thoại di động hiệu S.

- 01 áo sọc ca rô màu đen trắng, 01 quần vải màu xanh, 02 hộp giấy màu trắng, 03 hộp giấy màu vàng, 01 gói nylon màu xanh, 02 gói nylon màu bạc, 01 thùng giấy màu vàng bên ngoài in chữ REUSE và 01 thùng giấy màu vàng bên ngoài in chữ C2.

Tại bản Cáo trạng số 620/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 20/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túytheo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T hình phạt tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/01/2024, bị cáo Nguyễn Quốc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Quốc T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do số ma túy bị thu giữ không phải của bị cáo mà bị cáo cất giữ và đi giao giúp cho người khác để hưởng tiền công.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T là Luật sư Nguyễn Thị B trình bày: bị cáo T không tham gia mua bán ma túy, chưa nhận được khoản tiền công nào và chưa phát tán ma túy ra xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T tử hình về

tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc T đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[2.1] Vì động cơ tư lợi, thông qua sự giới thiệu của người phụ nữ tên L (sống tại Campuchia, không rõ lai lịch) Nguyễn Quốc T đã đồng ý phụ giúp đối tượng tên T2 (không rõ lai lịch) cất giấu và đi giao ma túy để được hưởng tiền công. Vào lúc 15 giờ ngày 22/11/2022, tại trước nhà số B ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Quốc T đang điều khiển xe mô tô biển số 59F1-780.57 đi giao ma túy cho người mua thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên baga phía trước xe gắn máy do bị cáo điều khiển: 01 túi nylon màu xanh bên trong có 01 hộp giấy đựng 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, khối lượng 2.982,76 gam, loại Methamphetamine.

[2.2] Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại phòng trọ không số nhà S ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 17 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 16.955,87 gam, loại Methamphetamine, bị cáo cất giữ để bán lại cho người mua theo chỉ đạo của đối tượng T2.

[2.3] Toàn bộ số ma túy thu giữ của Nguyễn Quốc T nêu trên đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 6917/KL-KTHS ngày 01/12/2022 của Phòng K Công an Thành phố H .

[2.4] Như vậy, bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số ma túy mua bán nêu tại mục [2.1] và [2.2] là 19.938,63 gam, loại Methamphetamine.

[2.5] Đối với người tên T2, L và người mua ma túy, do không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[2.6] Đối với số điện thoại 0768041703 đối tượng T2 sử dụng để gọi T, qua xác minh chủ thuê bao là Nguyễn Thị Thanh T3. Do chưa có chứng cứ xác định T3 có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Quốc T nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[3] Với các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội, không những gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, làm lây lan tệ nạn nghiện ngập trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị cáo đã chết, mẹ bị cáo đã lớn tuổi, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, số lượng ma túy bị cáo mua bán là rất lớn, gấp nhiều lần so với mức khởi điểm của khung hình phạt là 100 gam trở lên; ngoài ra, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng nhiều lần bị kết án nhưng bị cáo không hối cải mà lại tiếp tục phạm tội với mức độ nghiêm trọng hơn, cho thấy bị cáo không còn khả năng cải tạo, giáo dục. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tử hình là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Ngoài ra, do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bị cáo phải nộp tiền phạt bổ sung để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của người bào chữa, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu, theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

[1] Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T hình phạt tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Quốc T để bảo đảm thi hành án.

[2] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Quốc T có quyền làm đơn gửi Chủ tịch N xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh; (2)
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THA DS Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TTG Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
"Để tống đạt cho bị cáo"; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 16b. (PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hồ Thị Thanh Thúy

\